

Số:12/2022/QĐST-HNGĐ

Bắc Mê, ngày 22 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 18/2022/TLST- HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2022 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T; sinh năm 1981; nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện B, tỉnh Hà Giang.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H; sinh năm 1981; nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện B, tỉnh Hà Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 110, 116 và Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Văn T và Chị Nguyễn Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau

- *Quan hệ hôn nhân:* Anh Nguyễn Văn T và Chị Nguyễn Thị H thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị H thỏa thuận.

Giao cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung cháu Nguyễn Quang H, sinh ngày 28/9/2009 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Văn T có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cháu Nguyễn Quang H, sinh ngày 28/9/2009 mỗi tháng là 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*) cho đến khi đủ 18 tuổi. Chị Nguyễn Thị H là người trực tiếp nhận tiền cấp dưỡng hằng tháng, thời gian cấp dưỡng tiền nuôi con kể từ ngày 01/01/2023.

Sau khi ly hôn anh Nguyễn Văn T không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở thực hiện quyền này. Vì quyền lợi của con chung, sau này anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị H có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu tiền cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Sau khi quyết định có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về tài sản chung, công nợ chung của vợ chồng: Không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị H được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện B;
- UBND xã P;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Dương Văn Công